

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 188 - *Giao ước sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ.*

Phần 2 - *Ý nghĩa mẫu nhiệm về giá cứu chuộc thân thể của người tin Đức Chúa Jêsus Christ.*

Ma-thi-ơ 26:17-29: Trong ngày thứ nhất ăn bánh không men, môn đồ đến gần Đức Chúa Jêsus mà thưa rằng: Thầy muốn chúng tôi dọn cho thầy ăn lễ Vượt qua tại đâu? Ngài đáp rằng: Hãy vào thành, đến nhà một người kia, mà nói rằng: Thầy nói: Giờ ta gần đến; ta và môn đồ ta sẽ giữ lễ Vượt qua trong nhà người. Môn đồ làm y như lời Đức Chúa Jêsus đã dạy mà dọn lễ Vượt qua. Đến tối, Ngài ngồi ăn với mười hai sứ đồ. Khi đang ăn, Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các người rằng có một người trong các người sẽ phản ta. Các môn đồ lấy làm buồn bực lắm, và lần lượt hỏi Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải tôi không? Ngài đáp rằng: Kẻ nào để tay vào mâm với ta, ấy là kẻ sẽ phản ta. Con người đi, y theo lời đã chép về Ngài; song khốn nạn thay cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn! Giu-đa là kẻ phản Ngài cất tiếng hỏi rằng: Thưa thầy, có phải tôi chăng? Ngài phán rằng: Thật như người đã nói. Khi đang ăn, Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn rồi, bẻ ra đưa cho môn đồ mà rằng: Hãy lấy ăn đi, nầy là thân thể ta. Ngài lại lấy chén, tạ ơn rồi, đưa cho môn đồ mà rằng: Hết thấy hãy uống đi; vì nầy là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội. Ta phán cùng các người, từ rày về sau, ta không uống trái nho nầy nữa, cho đến ngày mà ta sẽ uống trái nho mới cùng các người ở trong nước của Cha ta.

Chúng ta cùng đến với Lời Chúa chép trong sách Lu-ca và sách 1 Cô-rinh-tô 11, để suy gẫm và nhận biết ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về giá cứu chuộc của Ngài dành cho những người nào sẽ tin đến Danh Ngài để nhận được sự cứu chuộc cho thân thể xác thịt cùng sự cứu chuộc linh hồn mình.

Lu-ca 22:14-20: Đến giờ, Ngài ngồi bàn ăn, các sứ đồ cùng ngồi với Ngài. Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua nầy với các người trước khi ta chịu đau đớn. Vì, ta nói cùng các người, ta sẽ không ăn lễ nầy nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái nầy phân phát cho nhau. Vì, ta nói cùng các người, từ nay ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Nầy là thân thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự nầy để nhớ đến ta. Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén nầy là giao ước mới trong huyết ta vì các người mà đổ ra.

1 Cô-rinh-tô 11:23-32: Vả, tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: ấy là Đức Chúa Jêsus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Nầy là thân thể ta, vì các người mà phó cho; hãy làm điều nầy để nhớ ta. Cũng một thể ấy, sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén nầy là sự giao ước mới trong huyết ta; hễ khi nào các người uống, hãy làm điều nầy để nhớ ta. Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh nầy, uống chén nầy, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy; vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình. Ấy vì cơ đó mà trong anh em có nhiều kẻ tật nguyền, đau ốm, và có lắm kẻ ngủ. Nếu chúng ta biết xét đoán lấy mình, thì khỏi bị xét đoán. Song khi chúng ta bị Chúa xét đoán, thì bị Ngài sửa phạt, hầu cho khỏi bị án làm một với người thế gian.

Trong các sách trên, chúng ta thấy Lời Chúa chép trong sách 1 Cô-rinh-tô 11 là chi tiết hơn cả và như sứ đồ Phao-lô đã chép rõ rằng, đó là mạng lệnh được tỏ ra từ Đức Chúa Jêsus Christ, trong đó có chép về Giao ước mà Đức Chúa Jêsus Christ đã lập bằng huyết của Ngài.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²³For I have ^{G2192}received ^{G3880}of the Lord ^{G2962}that which ^{G3739}also ^{G2532}I delivered ^{G3860}unto you, That the Lord ^{G2962}Jesus ^{G2424}the same ^{G846}night ^{G3571}in which ^{G3739}he was betrayed ^{G3860}took ^{G2983}bread ^{G740}: ²⁴And when he had given thanks ^{G2168}, he brake ^{G2806}it, and said ^{G2036}, Take ^{G2983}, eat ^{G5315}: this ^{G5124}is my body ^{G4983}, which ^{G3588}is broken ^{G2806}for you: this ^{G5124}do ^{G4160}in remembrance ^{G364}of me. ²⁵After ^{G5615}the same ^{G5615}manner ^{G5615}also ^{G2532}he took the cup ^{G4221}, when ^{G3326}he had supped ^{G1172}, saying ^{G3004}, This ^{G5124}cup ^{G4221}is the new ^{G2537}testament ^{G1242}in my blood ^{G129}: this ^{G5124}do ^{G4160}ye, as oft ^{G3740}as ye drink ^{G4095}it, in remembrance ^{G364}of me. ²⁶For as often ^{G3740}as ye eat ^{G2068}this ^{G5126}bread ^{G740}, and drink ^{G4095}this ^{G5124}cup ^{G4221}, ye do show ^{G2605}the Lord's ^{G2962}death ^{G2288}till ^{G891-G3757}he come ^{G2064}.

²⁷Wherefore^{G5620} whosoever^{G3739-G302} shall eat^{G2068} this^{G5126} bread^{G740}, and drink^{G4095} this^{G5126} cup^{G4221} of the Lord^{G2962}, unworthily^{G371}, shall be guilty^{G1777} of the body^{G4983} and blood^{G129} of the Lord^{G2962}. ²⁸But let a man^{G444} examine^{G1381} himself^{G1438}, and so^{G3779} let him eat^{G2068} of that bread^{G740}, and drink^{G4095} of that cup^{G4221}. ²⁹For he that eateth^{G2068} and drinketh^{G4095} unworthily^{G371}, eateth^{G2068} and drinketh^{G4095} damnation^{G2917} to himself^{G1438}, not discerning^{G1252} the Lord's^{G2962} body^{G4983}. ³⁰For this^{G5124} cause^{G1223} many^{G4183} are weak^{G770} and sickly^{G732} among^{G1722} you, and many^{G2425} sleep^{G2837}. ³¹For if^{G1487} we would judge^{G1252} ourselves^{G1438}, we should not be judged^{G2919}. ³²But when we are judged^{G2919}, we are chastened^{G3811} of the Lord^{G2962}, that we should not be condemned^{G2632} with the world^{G2889}.

Chữ **lấy** (bánh) được chép trong câu 23 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tiếp nhận lấy, nắm chặt lấy, giữ chặt lấy, giành lấy, sở hữu lấy*,

Chữ **bánh** chép trong câu 23 này, đó là chữ ἄρτος - artos, số 740 ra từ chữ αἶρω - airo, số 142 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bánh, để tôn cao, để cầm giữ lấy, để nắm giữ lấy, để xây dựng, để nuôi trông, để quản trị tâm trí, tầm ảnh hưởng của cái neo, để chuộc tội, để làm sạch tội lỗi*;

Trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán cho dân Y-sơ-ra-ên biết giá trị của các mạng lệnh mà Ngài đã phán với họ, không phải chỉ là Luật pháp mà còn là sự sống cho cả thân thể xác thịt và linh hồn người ta nữa.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trù mến (*cleave unto* - *trung thành với*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Thông qua Môi-se, Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng:

Phục truyền luật lệ ký 8:1-3: **Hãy cẩn thận làm theo hết thầy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các người, để ban cho các người. Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm này, để hạ người xuống và thử người, để biết điều có ở trong lòng người, hoặc người có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chẳng. Vậy, Ngài có hạ người xuống, làm cho người bị đói, đoạn cho ăn ma-na mà người và tổ phụ người chưa hề biết, để khiến người biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra.**

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ qua sự suy gẫm các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán, vì thế cho nên họ đã không hiểu được ý nghĩa của các Lời mà họ đã nhận được từ Đức Giê-hô-va, cũng như cho đến tận ngày sau rốt này, rất nhiều người tin Chúa và mang danh là người hầu việc Chúa cũng đã không suy gẫm các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng suy gẫm Luật pháp của Đức Chúa Trời như họ đáng phải làm, như Đức Giê-hô-va đã phán với Giô-suê trước khi người dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an.

Giô-suê 1:8: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.**

Chữ **suy gẫm** - meditate^{H1897} chép trong mạng lệnh này, đó là chữ הָגַהּ - hagah, số 1897 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nói thì thầm, sự tỏ ra hoặc lớn tiếng hoặc nhỏ, hoặc gẫm lên, sự suy nghĩ, sự cân nhắc, sự nghiên cứu, sự phát ra hoặc trong sự vui mừng hoặc trong sự buồn bực hoặc trong sự giận dữ*;

Giô-suê biết rõ dân Y-sơ-ra-ên vì người đã cùng với Môi-se dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua đồng vắng và chính Giô-suê đã đưa họ vượt qua Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an và Giô-suê đã nhìn thấy thái độ của dân Y-sơ-ra-ên trước các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nên sau khi đã chia xứ Ca-na-an cho các chi phái của Y-sơ-ra-ên, Giô-suê đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Các người không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các người.”** (Giô-suê 24:19). Nguyên văn câu mà Giô-suê đã nói rằng dân Y-sơ-ra-ên không đủ sức chép trong tiếng Hê-

bơ-rơ đó là chữ עֲבָד - abad, số 5647, có nghĩa là: *các người không thể hầu việc, không thể đáp ứng được các yêu cầu, không thể thỏa mãn, không thể phụng sự, không thể làm bầy tôi trung thành, không thể là người thờ phượng Đức Giê-hô-va*.

Tại sao dân Y-sơ-ra-ên là không thể làm được công việc mà chính họ đã hứa với Giô-suê rằng: “Không đâu; vì chúng tôi sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va.”

Một việc rất đơn giản, rất dễ dàng cho người ta để nói ra khỏi môi miệng mình, nhưng rất nhiều người tin Chúa đã không làm được, đó là *lời tạ ơn Đức Chúa Trời!*

Chúng ta hãy xem Phao-lô luận về điều này như thế nào.

Rô-ma 1:16-25: **Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật. Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mà không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bền tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điêu, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men.**

Trong ngày nhận luật pháp của Đức Giê-hô-va, dân Y-sơ-ra-ên đã không muốn nghe tiếng của Đức Giê-hô-va, nên họ đã nói với Môi-se rằng: **“Vả, trong khi cả núi phát lửa, các người vừa nghe tiếng từ giữa nơi tối tăm phán ra, thì những quan trưởng của các chi phái, và những trưởng lão các người đến gần ta mà nói rằng: Kia, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã tỏ ra sự vinh hiển và sự oai nghiêm Ngài cho chúng tôi, và chúng tôi có nghe tiếng Ngài từ giữa lửa phán ra; ngày nay chúng tôi thấy rằng Đức Chúa Trời có phán cùng loài người và loài người vẫn còn sống. Nhưng bây giờ, cơ sao chúng tôi phải chết? vì đám lửa lớn này sẽ tiêu diệt chúng tôi hết. Ví bằng chúng tôi còn có nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, thì chúng tôi phải chết. Vì trong loài người, có ai đã nghe tiếng Đức Chúa Trời sanh hoạt từ giữa lửa phán ra, như chúng tôi mà vẫn còn sống? Vậy, ông hãy đi đến gần, nghe mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ phán, rồi hãy truyền lại cho chúng tôi mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ phán cho ông; thì chúng tôi sẽ nghe và làm theo.”** (Phục truyền luật lệ ký 5:23-27)

Đức Chúa Jêsus đã kêu gọi hết thầy những người nào nhận biết linh hồn mình mệt mỏi, hãy đến với Ngài, để được nhận được sự dạy dỗ của Ngài, hầu cho họ sẽ nhận biết làm thế nào để linh hồn họ được yên nghỉ.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Đức Chúa Jêsus cũng đã phán rằng, những người nào tin Ngài, thì cũng sẽ làm công việc như Ngài đã làm.

Giăng 14:12-13: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con.**

Trong mạng lệnh này, Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra cho hết thầy những người sẽ tin Ngài phải nhận biết rằng, mục đích Đức Chúa Trời tạo nên loài người ấy là để loài người hầu việc Ngài và thờ phượng Ngài và trong công việc của sự hầu việc và thờ phượng đó, loài người phải làm sáng danh Đức Chúa Trời, tức là làm vinh hiển Danh Đấng đã tạo nên mình cũng như tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật.

Trong đêm của Lễ Vượt Qua của chính mình, Đức Chúa Jêsus đã nhận lấy bánh không men với lòng biết ơn Đức Chúa Cha và Ngài đã làm điều này ở trước mặt các môn đồ của Ngài và đó là sự dạy dỗ và nhắc lại

cho chúng ta biết rằng, khi Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, ấy là Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn người ta, chứ không phải là Ngài chỉ ban cho họ Luật pháp mà thôi.

Khi chúng ta tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời, chúng ta phải nhận biết đó là chúng ta đã nhận lãnh ân điển của Đức Chúa Trời, vì nếu như chúng ta không được nhận lãnh chi hết từ Đức Chúa Trời, khi kỳ xác thịt của chúng ta phải chết thì linh hồn của chúng ta cũng sẽ bị hư mất luôn. Còn đang khi chúng ta ngồi trong bóng của sự chết, mà được nghe tiếng của Đức Chúa Trời và được nhận lãnh Luật pháp của Ngài, thì ấy là Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta con đường để dắt chúng ta ra khỏi nơi tối tăm để được đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời, hầu cho linh hồn chúng ta được sự sống lại và sự sống đời đời. Vậy thì chúng ta phải biết tạ ơn Đức Chúa Trời và vui mừng mà đứng dậy noi theo tiếng phán của Ngài cùng làm theo Lời của Ngài, hầu cho chúng ta được sự sống lại và sự sống đời đời như Đức Chúa Trời đã hứa. Khi chúng ta dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời thì ấy là chúng ta hạ mình xuống trước Danh của Đức Giê-hô-va mà tuyên xưng đức tin của mình vào Ngài và Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban Thần của Ngài trên chúng ta và khiến cho chúng ta được nhận biết các Lời của Ngài.

Thi-Thiên 123:1-2: Tôi ngước mắt lên hướng cùng Ngài. Hỡi Đấng ngự trên các tầng trời, mắt kẻ tôi tớ trông nơi tay ông chủ mình, mắt con đòi trông nơi tay bà chủ mình thế nào, thì mắt chúng tôi ngưỡng vọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi thế ấy, cho đến chừng nào Ngài thương xót chúng tôi.

Khi Đức Chúa Jêsus khởi rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài đã phán rằng:

“Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!” (Ma-thi-ơ 5:3-10)

Khi Đức Giê-hô-va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, ấy là Ngài đã ban cho họ một sự giúp đỡ tốt nhất, một công việc tốt nhất, một điều kiện tốt nhất mà không có một người nào hay một tạo vật nào hay là một sức mạnh nào có thể ban cho loài người, để loài người sẽ nhờ những sự đó mà khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại và sự sống đời đời.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Mặc dầu vậy, không có một ai trong dân Y-sơ-ra-ên biết dâng lời cảm tạ ơn Đức Giê-hô-va về việc Ngài đã ban cho họ con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, vì thế cho nên trong đời tiên tri Ê-sai, Đức Giê-hô-va đã phán trước về điều Ngài sẽ làm, không phải chỉ với dân Y-sơ-ra-ên mà cho cả nhân loại, nghĩa là cho hết thảy những người nào sẽ được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va và được thấy Luật pháp của Ngài.

Ê-sai 48:1-22: Hỡi nhà Gia-cốp, là những người được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy nghe đây; các người chỉ danh Đức Giê-hô-va mà thôi, kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng lấy lòng chân thật và công bình. Vì họ lấy thành thánh làm danh mình, và cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ta đã phán từ xưa về những sự qua rồi; những sự ấy ra từ miệng ta, và ta đã rao ra: ta đã làm thành linh, và những sự đó đã xảy đến. Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì ta biết người cứng cỏi, gầy người là gân sắt, trán người là đồng, nên ta đã phán những sự đó từ xưa, đã dạy người về những sự đó trước khi chưa đến, kẻ người nói rằng: Ấy là thần tượng ta đã làm nên, tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy biểu mọi điều đó. Người đã nghe rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao các người không nói phô đi? Từ nay về sau, ta tỏ ra những sự mới, là sự kín nhiệm người chưa biết. Bây giờ những sự đó mới dựng nên, không phải ngày xưa đã có; trước ngày này người chưa nghe chi hết, kẻ người nói rằng: Này, ta biết sự đó rồi! Không, thật người chưa từng nghe, chưa từng biết, tai người chưa mở ra; vì ta biết rằng người làm gian dối luôn, từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội nghịch. Ta vì danh mình mà tạm nhịn giận ta; vì sự vinh hiển mình mà nhịn nhục đối với người, để không hủy diệt người. Này, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển

ta cho thần nào khác. Hỡi Gia-cốp, và người, Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đấng đó; ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. Tay ta đã lập nền đất, tay hữu ta đã giương các tầng trời; ta gọi đến, trời đất đều đứng lên. Các ngươi hãy nhóm lại hết thảy, và hãy nghe: Trong vòng họ có ai đã rao ra những sự này không? Người mà Đức Giê-hô-va yêu, sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch cùng Ba-by-lôn, và cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng người Canh-đê. Ta, chính ta đã phán, và đã gọi người; ta đã khiến người đến, người sẽ làm thành vương đường lối mình. Các ngươi hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban đầu ta chưa từng nói cách kín giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả, bây giờ, Chúa Giê-hô-va, và Thần của Ngài, sai ta đến. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, là Đấng dạy cho người được ích, và dắt người trong con đường người phải đi. Than ôi! ước gì người đã để ý đến các điều răn ta! thì sự bình an người như sông, và sự công bình người như sóng biển, dòng dõi người như cát, hoa trái của ruột già người như sắn, danh người chẳng bị diệt bị xóa trước mặt ta. Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy tránh xa người Canh-đê! Hãy cất tiếng reo vui mà rao tin này, tuyên bố và truyền ra cho đến nơi cuối cùng đất! Hãy rằng: Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, là tôi tớ Ngài. Khi Ngài dẫn họ đi ngang qua sa mạc thì họ không khát, vì Ngài đã khiến nước từ vầng đá chảy ra cho họ; đập bể vầng đá, thì nước văng ra. Những người ác chẳng hưởng sự bình an bao giờ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Chúng ta có thể thấy Đức Giê-hô-va đau lòng khi Ngài nói qua tiên tri Ê-sai rằng: Than ôi! ước gì người đã để ý đến các điều răn ta! thì sự bình an người như sông, và sự công bình người như sóng biển, dòng dõi người như cát, hoa trái của ruột già người như sắn, danh người chẳng bị diệt bị xóa trước mặt ta.

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép: ¹⁸O that thou hadst hearkened ^{H7181} to my commandments ^{H4687}! then had thy peace ^{H7965} been ^{H1961} as a river ^{H5104}, and thy righteousness ^{H6666} as the waves ^{H1530} of the sea ^{H3220}: Thy seed ^{H2233} also had been ^{H1961} as the sand ^{H2344}, and the offspring ^{H6631} of thy bowels ^{H4578} like the gravel ^{H4579} thereof; his name ^{H8034} should not have been cut ^{H3772} off nor ^{H3808} destroyed ^{H8045} from before ^{H6440} me.

Chữ **để ý** - hearkened ^{H7181} được chép trong mạng lệnh trên, đó là chữ קָשַׁב - qashab, số 7181 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lắng nghe trong sự chăm chú, trong sự chú ý, trong sự nghiêm túc có chủ đích, trong sự quan tâm, trong sự kính trọng*;

Chúng ta có thể thấy điều mà Đức Giê-hô-va muốn cho loài người nhận được lại cho sự sống mình đó là **sự bình an người như sông, và sự công bình người như sóng biển, dòng dõi người như cát, hoa trái của ruột già người như sắn, danh người chẳng bị diệt bị xóa trước mặt Đức Giê-hô-va**, nghĩa là Đức Giê-hô-va muốn loài người sẽ được nhận lại mọi sự vốn thuộc về mình như trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Chính vì Đức Giê-hô-va muốn cho loài người chúng ta nhận được lại cho mình những sự mà từ ban đầu trong đã định cho tâm linh chúng ta được sở hữu, nên Ngài đã ban các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài cho chúng ta, vì những sự đó là thuộc về bản tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và tâm linh của loài người vốn bởi hơi thở của Đức Giê-hô-va mà được tạo nên và mọi sự có trong tâm linh của loài người là thuộc về bản tánh của Đức Chúa Trời. Nếu tâm linh của loài người chúng ta không nhận được lại những sự thuộc về chính mình theo bản tánh của Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ không thể nào hiệp một được với Đức Chúa Trời và như vậy, chúng ta sẽ không được cứu rỗi.

Đức Chúa Trời công bình đã ban cho hết thảy loài người sống trên đất này một cơ hội để được cứu rỗi, nghĩa là được phục hồi quyền kế tự Đức Chúa Trời, đó là Đức Chúa Trời ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người chúng ta và nếu người nào muốn được trở lại làm con kế tự Đức Chúa Trời thì người ấy phải chứng minh mình thật sự tin vào Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, kính sợ Danh Ngài và yêu mến Lời của Ngài và sự chứng minh đó phải được làm như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Đức Giê-hô-va muốn tuyển dân của Ngài phải chú ý vào các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, mà ý nghĩa của sự chú ý đó là người ta phải nhận biết trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho tâm linh của loài người, vì hết thảy loài người sống trên đất này đều đã vì cố tội lỗi của A-đam mà bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, là sự

sáng soi sáng tại nơi tâm linh của loài người cùng soi sáng mọi sự trong lòng, trong tư tưởng của xác thịt loài người, hầu cho nhờ sự sáng thật đó mà tâm trí của loài người sẽ được dắt dẫn theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, hầu cho được giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà được sự sống lại và sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời. Nếu người nào chối bỏ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời thì người ấy đã chối bỏ sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh mình vậy.

Làm thế nào để loài người nhận biết được giá trị tuyệt đối của các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho đó không phải là một thứ tôn giáo, mà là sự sáng thật phải có cho tâm linh của loài người, hầu cho loài người sẽ nhờ sự sáng thật đó mà vâng giữ và làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va, hầu cho được nhận lại mọi sự vốn thuộc về sự sống đời đời của loài người như vốn có từ ban đầu trong Đức Chúa Trời?

Ê-sai 59:1-21: Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người lầm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng gặp ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trửa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục (nguyên văn chép: *When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him* - trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ tôn cao một tiêu chuẩn, khiến nó - kẻ thù nghịch - phải trốn chạy*). Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, này là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Kể từ ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i vào năm 1445 B.C. cho đến khi Đức Giê-hô-va phán qua tiên tri Ê-sai về sự cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên, là khoảng 760 năm và trong suốt thời gian 760 năm này, Đức Giê-hô-va buồn bực vì cứ từ các thầy tế lễ cho đến dân Y-sơ-ra-ên đều làm sự gian dối, khiến cho Lễ thật cùng sự công bình trong luật pháp của Đức Chúa Trời đã không được tỏ ra và nhiều

người không nhận được sự giải cứu của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va đã quyết định dùng chính cánh tay mình để đem sự cứu rỗi đến cho dân của Ngài.

Chữ **cứu rỗi** - **salvation**^{H3467} được chép trong Ê-sai 59 câu 16 đó là chữ **יְשׁוּעָה** - **yasha**, số 3467 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **giải cứu, giải thoát, giải phóng, bảo tồn, duy trì, làm cho được vững mạnh**;

Chữ **cánh tay** - **arm**^{H2220} được chép trong câu 16 trên, đó là chữ **זְרוֹא** - **zerowa**, số 2220 ra từ chữ **זָרָע** - **zara**, số 2232 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **cánh tay, sự chuẩn bị vũ khí trước, sự trang bị trước, sức mạnh, sức lực, để quăng, để ném, để gieo hạt giống, để làm cho mang thai, để kết quả, để sản sinh hạt giống, để sinh lợi, để tiếp nhận, để gieo hạt giống**;

Cánh tay của Đức Giê-hô-va có ý nghĩa gì đối với loài người chúng ta?

Cánh tay của Đức Giê-hô-va chính là Lời ra từ môi miệng Ngài, là Lời kể tự Ngài, như có chép trong sách tiên tri Ê-sai và là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 53:1-12: **Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lầy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội tở công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.**

Cánh tay của Đức Giê-hô-va đem sự cứu rỗi đến cho những người nào tin đến Danh Con một của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi này không nói về tâm linh của người ta, nhưng nói về thân thể xác thịt của những người tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, vì các Lời trên nói đến tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên mà Kinh-Thánh chép là **dân ta**, tức là nói về tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-va là Đấng Mười Luận đã biết trước mọi sự yếu đuối, bất toàn và hay chết của xác thịt loài người, nên khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã định trong Luật pháp của Ngài các mạng lệnh cùng các điều luật liên quan đến giá cứu chuộc cả cho thân thể xác thịt cũng như cho linh hồn của loài người và trong các điều luật đó, Đức Giê-hô-va đã định giá của sự chuộc tội bằng sự sống của các con sinh vật như bò, dê, chiên hoặc đực hoặc cái, tùy theo tội lỗi mà người ta đã phạm. Dù các con sinh vật đó là bò, dê hay chiên hoặc cái, hoặc đực, thì đều có một điểm chung, đó là các con sinh vật đó không bị luật pháp ràng buộc nên chúng được coi vô tội và các con sinh vật đó phải chịu chết thay cho kẻ phạm tội, vì theo luật pháp thì phải có sự đổ huyết thì mới có sự tha thứ.

Lê-vi ký 4:13-35: **Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì cơ đó phải mắc tội; nếu tội phạm ấy vừa**

mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một con bò tơ dâng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. Các hội trưởng phải nhận tay mình trên đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ vào hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn. Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người cũng gỡ hết mỡ đem xông trên bàn thờ. Cách dâng con bò tơ này cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha. Đoạn, người phải đem con bò tơ đó ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng. Ví bằng một quan trưởng nào, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình, mà làm điều không nên làm, và vì cố đó mắc tội; khi nào người ta tỏ ra cho quan trưởng đó biết tội mình đã phạm, thì người phải dẫn đến làm của lễ mình, một con dê đực không tì vết chi, nhận tay mình trên đầu dê đực đó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi giết các con sinh dùng làm của lễ thiêu: ấy là của lễ chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết của con sinh tế chuộc tội, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ huyết dưới chân bàn thờ; đoạn xông hết mỡ trên bàn thờ như cách xông mỡ về của lễ thù ân. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người, và tội người sẽ được tha. Nếu một người nào trong dân chúng, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm điều không nên làm, và vì cố đó phải mắc tội; khi nào người ta tỏ cho người đó biết tội mình đã phạm, thì người phải vì cố tội mình dẫn đến một con dê cái không tì vết chi, dùng làm của lễ, nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó trong nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân bàn thờ; rồi, gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ về của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ, làm của lễ có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha. Nếu của lễ chuộc tội người bằng chiên con, thì phải dâng một con cái chẳng tì vết chi, nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó tại nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Đoạn, thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân bàn thờ; gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ của chiên con dùng làm của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ như các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha.

Các con sinh vật được dùng làm của tế lễ chuộc tội cho những người được gọi là dân sự của Đức Chúa Trời đó đều là bóng về Luật pháp của Đức Chúa Trời, cả văn tự và Lễ thật và là bóng về chính Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời.

Tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban luật của sự chuộc tội cho tuyển dân của Ngài, mà trong các điều luật đó đã có các con sinh vật phải chịu chết thay cho những người phạm tội, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại phải sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để làm giá cứu chuộc cho những người sẽ tin đến Danh Ngài như vậy?

Câu trả lời đó là các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, trong đó có các luật về sự thờ phượng cũng như sự chuộc tội đều thuộc về Luật pháp và nếu là Luật pháp thì là thầy giáo dắt dẫn tuyển dân của Đức Chúa Trời đến với Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng Cứu Chuộc mà Đức Chúa Trời đã soạn sẵn cho những người sẽ được cứu rỗi theo Luật pháp của Ngài.

Hê-bơ-rơ 9:1-28: Ước trước (*Giao-ước Cũ*) cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Vả, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bánh bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trổ hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; phía trên có hai ché-ru-bim vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, dâng làm trọn việc tế lễ; nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh dâng

đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thấy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư, thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thư chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các ngươi. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Vả Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước rằng, kẻ thù nghịch của Ngài là ma quỷ sẽ dấy lên những kẻ tham muốn danh vọng hư không của xác thịt mà nhảy vào nhà Chúa để làm giáo sư giả và tiên tri giả, lừa dối người ta, nên từ trước các đời, Ngài đã dùng các tiên tri của Ngài phán trước về những sự Ngài sẽ làm, hầu cho trong muôn dân, những người khao khát được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì sẽ nhìn vào Lời của Ngài được chép trong Kinh-Thánh mà nhận biết kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời cùng nhận biết về Lễ thật, để không bị người ta lừa dối theo đạo lạc mà hư mất linh hồn mình.

Hết thấy những người tin Chúa phải nhận biết con đường dẫn người ta đến với giá cứu chuộc đó là Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ qua đi và người ta phải vâng giữ và làm theo Luật pháp đó để nhờ quyền phép của Luật pháp mà được sự sạch tội, hầu cho nhờ sự nên thánh mà người ta đến được với Đấng Christ, là Đấng Cứu Chuộc thân thể xác thịt người ta ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp và cứu rỗi linh hồn người ta ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, là quyền lực hành động trong xác thịt hay chết của loài người, như Lời Chúa đã có chép trong sách Ga-la-ti, rằng: **“Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Dâng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. Hỡi Anh em, tôi nói theo thói quen người ta rằng: Khi một người đã làm tở giao ước thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm vào sự gì. Vả, các lời hứa đã được phán cho Áp-ra-ham và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói: Và cho dòng dõi người, như chỉ về một người mà thôi, tức là Đấng Christ. Vậy thì tôi nói rằng: Lời giao ước mà Đức Chúa Trời trước kia đã kết lập thành rồi, thì không có thể bị hủy đi, và lời hứa cũng không có thể bị bỏ đi bởi luật pháp, là sự cách sau bốn trăm ba mươi năm mới có. Vì, nếu cơ nghiệp được ban cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham. Vậy thì làm sao**

có luật pháp? luật pháp đã đặt thêm, vì có những sự phạm pháp, cho tới chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi mấy thiên sứ và truyền ra bởi một người trung bảo. Vả, người trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bề mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi luật pháp mà đến. Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsu Christ mà được ban cho những kẻ tin. Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dắt dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsu Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thấy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gô-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsu Christ, anh em thấy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa. (Ga-la-ti 3:13-29)

Nhiều tổ chức mà người ta gọi là trường thần học đã vì sự kiêu ngạo và thiếu hiểu biết mà giải nghĩa sai ý nghĩa của Lời Chúa chép trong Ga-la-ti đoạn 3 này, rằng: *Đấng Christ đã vì yêu thương chúng ta mà làm điều đó trên thập tự giá và như vậy, hết thảy những người nào đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ làm Chúa của cuộc đời mình thì người ấy sẽ không còn bị sự rửa sả nữa!*

Giải nghĩa như vậy là một sự lừa dối trắng trợn và những kẻ giảng như vậy và những người nào tin theo những sự giảng dạy đó đều không thể thoát khỏi sự rửa sả của Luật pháp và họ sẽ bị toà án của Đức Chúa Jêsu Christ phán xét. Vì trước khi đem Con một mình vào thế gian này để cứu chuộc loài người, qua tiên tri Ê-sai mà Đức Giê-hô-va đã phán rõ về sự chết của Con một Ngài là bởi tội lỗi của dân sự Đức Chúa Trời đáng phải bị đánh phạt, chứ không phải là Con một của Đức Chúa Trời phải chịu. Chính vì thế nên khi Đức Chúa Jêsu Christ vào thế gian này, Ngài đã phán rõ về lý do Ngài đến thế gian này là để làm cho Luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập, được rao giảng ra cách trọn vẹn và sau khi Đức Chúa Jêsu đã đắc thắng sự chết, phục sinh vinh quang và trở về thiên đàng ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, thì kể từ đó Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc Luật pháp (cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống) của Ngài vào trong lòng và trong trí những người nào sẽ nhận được sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsu Christ.

Nếu người ta không được học về Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời thì người ta sẽ không thể nào hiểu được tại sao Con một của Đức Chúa Trời lại phải bị treo trên cây gỗ, phải đổ huyết ra cho đến chết trên thập tự giá như vậy và nếu người ta không hiểu biết Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ta sẽ không biết quý trọng sự hy sinh của Đức Chúa Jêsu Christ cho sự sống lại và sự sống đời đời của họ.

Đức Chúa Jêsu Christ là Đấng Thánh của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên muốn đến được với Đấng Christ, người tin Chúa phải nhờ sự vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời để được nên thánh, vì Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Cha toàn năng trên thiên đàng chứ Ngài không ở trên đất này như khi Ngài đã thi hành chức vụ với các môn đồ đầu tiên của Ngài.

Hết thảy những người nào muốn linh hồn mình được yên nghỉ thì những người đó phải mang lấy ách của Đức Chúa Jêsu Christ và học theo Ngài, như Lời Chúa Jêsu đã phán dạy: **“Như Cha đã yêu thương ta thể nào, ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhận danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người.”** (Giăng 15:9-16)

Một điều rất quan trọng mà những người tin Chúa phải hiểu biết và tôn trọng, đó Đức Chúa Jêsus Christ là thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Giê-hô-va và như vậy, nếu trong Giao-ước Cũ, những người phạm tội phải có giá chuộc tội cho mình và những người ấy phải đến nhờ thầy tế lễ thượng phẩm đương niên thực hành sự chuộc tội theo Luật pháp đã định, thì người ấy mới nhận được sự tha thứ thể nào, thì trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ cũng vậy, tất cả những người tin Chúa đều sẽ phải thông qua Đức Chúa Jêsus Christ là thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời mà nhận được sự bảo lãnh của Ngài, chứ không phải như người ta giảng theo cách truyền khẩu của loài người xác thịt rằng *hễ ai đã cầu nguyện Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì người ấy sẽ được cứu rồi!*

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa chép để nhận biết nguyên tắc này.

Giăng 1:11-13: **Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Trong các câu trên, không có chỗ nào chép rằng, khi một người muốn tin nhận Chúa mà trong xác thịt mình cầu xin Đức Chúa Jêsus Christ cứu rồi mình, mà người ấy ngay lập tức được xưng là con Đức Chúa Trời, vì Lời Chúa đã chép rõ về tiêu chuẩn ai là người được gọi là con Đức Chúa Trời, đó là: **kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy**, tức là những người đã nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại rồi, nghĩa là đã được tái sanh bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật, là kết quả của việc người tin Chúa đó đã vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời mà được sự sạch tội và được đến với Đức Thánh-Linh và được biết Lễ thật.

Chữ **nhận** được chép trong Giăng 1 câu 12 trên, đó cũng là chữ **lấy** được chép trong 1 Cô-rinh-tô 11:23, đó là chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **tiếp nhận, nắm chặt lấy, giữ chặt lấy, giành lấy, sở hữu lấy**,

Chữ **lấy** được chép về việc trong đêm **Đức Chúa Jêsus bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Này là thân thể ta, vì các ngươi mà pho cho; hãy làm điều này để nhớ đến Ngài**, đó chính là điều mà hết thảy những người tin Chúa phải học và làm theo Ngài, vì Lời của Đức Chúa Trời là bánh không men của Lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-Va.

Chức vụ của thầy tế lễ thượng phẩm trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ không bao giờ cầu nguyện cho những kẻ chưa được gọi là dân sự của Đức Chúa Trời, nhưng chỉ thi hành sự chuộc tội cho những người đã là dân sự của Đức Chúa Trời và đó là nguyên tắc không thể thay đổi. Như vậy, nếu dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va mà được nên một dân thánh cho Đức Chúa Trời, thì tại sao trong ngày sau rốt này người ta lại có thể tin rằng, bất kỳ người nào mở miệng ra cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình thì người đó được coi như dân thánh của Đức Chúa Trời, mà không phải tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va như dân Y-sơ-ra-ên đã làm?

Nếu chức vụ thầy tế lễ trong Giao-ước Cũ còn phải tôn trọng Luật pháp của Đức Giê-hô-va thì chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Giê-hô-va còn cao trọng hơn thể nào, khi thầy tế lễ thượng phẩm đó thi hành sự bảo lãnh cho những người xứng đáng cho được hưởng một Giao-ước rất tôn trọng hơn Giao-ước Cũ, nghĩa là những người được thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Giê-hô-va bảo lãnh cho thì người ấy sẽ được nhận lãnh Đức Thánh-Linh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa cho.

Hê-bơ-rơ 7:1-28: **Vả, Mên-chi-xê-đéc đó là vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời rất cao, đã đi rước Áp-ra-ham và chúc phước cho, trong khi người thắng trận các vua trở về; Áp-ra-ham đã lấy một phần mười về mọi của cải mình mà dâng cho vua; theo nghĩa đen tên vua ấy, trước hết là vua sự công bình, lại là vua của Sa-lem nữa, nghĩa là vua bình an; người không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, -Mên-chi-xê-đéc này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng. Hãy nghĩ xem, chính tiên tổ là Áp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì vua tôn trọng là đường nào. Những con cháu họ Lê-vi chịu chức tế lễ, theo luật, có phép thu lấy một phần mười của dân, nghĩa là của anh em mình, vì chính họ cũng từ Áp-ra-ham mà ra. Nhưng vua vốn không phải đồng họ, cũng lấy**

một phần mười của Áp-ra-ham và chúc phúc cho kẻ được lời hứa. Vả, người bực cao chúc phúc cho kẻ bực thấp, ấy là điều không cãi được. Lại, đằng này, những kẻ thâu lấy một phần mười đều là người hay chết: còn đằng kia, ấy là kẻ mà có lời làm chứng cho là người đang sống. Lại có thể nói rằng Lê-vi là kẻ thâu lấy một phần mười đó, chính mình người cũng bởi Áp-ra-ham mà đóng một phần mười; vì lúc Mên-chi-xê-đéc đi đón tiên tổ, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ. Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi (vì luật pháp ban cho dân đang khi còn dưới quyền chức tế lễ), thì cơ sao còn cần phải dấy lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-đéc, không theo ban A-rôn? Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. Vả, Đấng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, đây là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Vả lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jê-sus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời.

Ai là người sẽ được Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh cho được hưởng Giao-ước mới của Ngài.

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus (ngoại trừ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là kẻ phản Chúa) là những người đã bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách mà Ngài đã cho họ trải qua, sẽ được nhận lãnh sự bảo lãnh của Ngài, như Ngài đã phán với họ:

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Ai sẽ là người nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ cho thân thể xác thịt mình ?

Ma-thi-ơ 26:26: Khi đang ăn, Đức Chúa Jê-sus lấy bánh, tạ ơn rồi, bẻ ra đưa cho môn đồ mà rằng: Hãy lấy ăn đi, đây là thân thể ta.

Lu-ca 22:19: Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Đây là thân thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta.

1 Cô-rinh-tô 11:23-24: Vả, tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: ấy là Đức Chúa Jê-sus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Đây là thân thể ta, vì các người mà phó cho; hãy làm điều này để nhớ ta.

Chính Đức Chúa Jê-sus đã nhận lấy bánh (không men) và sau khi đã dâng lời tạ ơn Đức Chúa Cha, thì Ngài bẻ bánh và ban bánh mà Ngài đã bẻ ra đó cho các môn đồ của Ngài và Ngài đã tỏ cho họ biết giá trị của bánh không men đó chính là bóng về thân thể của Ngài và như vậy, toàn bộ Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jê-sus đã được chính Chúa Jê-sus làm cho ứng nghiệm khi Ngài phán với các môn đồ của Ngài, rằng: **Này là thân thể ta, vì các người mà phó cho; hãy làm điều này để nhớ ta.**

Chúa Jê-sus phán về bánh không men mà Ngài đã lấy và tạ ơn Đức Chúa Cha rồi bẻ ra đưa cho các môn đồ của Ngài, là thân thể của Ngài và chữ **thân thể - body**^{G4983} đó là chữ **σωμα - soma**, số 4983 ra từ chữ

ΣΩΜΑ - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **thân thể, để giải cứu, để giải phóng, giải thoát, để bảo tồn, để duy trì, để làm cho vững mạnh, để làm cho được trọn vẹn;**

Chữ **để nhớ** chép trong câu 24 trên, đó là chữ ἄνμνησις - **anmnesis**, số 364 ra từ chữ ἀναμνησκω - **anmimnesko**, số 363 và chữ ἄνᾱ - **ana**, số 303 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **nhắc lại cho nhớ, để nhận ra, để nhận biết từng chi tiết, từng ý nghĩa, sự đảo ngược, sự bắt chước làm theo;**

Nếu chúng ta bỏ qua hành động đưa bánh của Chúa Jêsus kèm theo Lời Ngài phán với các môn đồ thì chúng ta sẽ không thể hiểu được giá trị của mạng lệnh này, vì sẽ không có một người nào có thể sử dụng khả năng của xác thịt mình để làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, vì Đức Chúa Cha đã quyết định để Con một Ngài làm thầy tế lễ thượng phẩm theo Ban Mên-chi-xê-đéc, mà Đức Chúa Jêsus Christ làm chức thầy tế lễ cao nhất này, thì như vậy, chỉ có Đức Chúa Jêsus Christ mới có thẩm quyền chỉ định ai sẽ là người được giữ chức vụ làm chứng về Ngài cho loài người trên đất này mà thôi.

Tại nơi phòng cao buổi chiều tối của Lễ Vượt Qua (32. Anno Domini) này, khi Đức Chúa Jêsus đã bẻ bánh và ban bánh đó cho mười một môn đồ của Ngài, thì những người nào nhận được bánh từ tay của Chúa Jêsus thì người đó được Chúa chọn là kẻ làm chứng về Ngài và bắt đầu từ các môn đồ đầu tiên này mà Nước Đức Chúa Trời sẽ được rao truyền ra dưới sự cai trị của Đức Thánh-Linh (Thánh-Linh của Đấng Christ).

Chúng ta chú ý khi Đức Chúa Jêsus đã bẻ bánh và ban bánh đó cho các môn đồ và Ngài phán với họ rằng: **Này là thân thể ta, vì các người mà phó cho;** Bản Kinh-Thánh King James version chép: **this^{G5124} is my body^{G4983}, which^{G3588} is broken^{G2806} for^{G5228} you: this^{G5124} do^{G4160} in remembrance^{G364} of me.**

Chữ **bẻ ra** - **broken^{G2806}** chép trong câu trên, đó là chữ κλάω - **klaō**, số 2806 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **bẻ bánh vỡ ra để ăn, làm gậy, làm vỡ, làm đứt;**

Trong ý nghĩa văn tự thì chữ **bẻ ra** là **động từ bất quy tắc** và chúng ta có thể thấy ý nghĩa của động từ này là có chủ đích, vì chính tay Chúa Jêsus bẻ bánh đó và đưa cho môn đồ với mục đích chia sẻ cho họ được ăn bánh của Ngài, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh thì nếu không phải bởi Đức Chúa Jêsus Christ ban cho, thì không có người nào có thể hiểu được, linh hội được hay là nhận biết được những sự giấu bên trong Lời Đức Chúa Trời, mà Lời Đức Chúa Trời mang ý nghĩa bánh hằng sống và như vậy, khi Chúa Jêsus đưa bánh cho các môn đồ của Ngài kèm theo Lời Ngài phán rằng: **vì các người mà phó cho** (Bản Kinh-Thánh King James version chép là **which^{G3588} is broken^{G2806} for^{G5228} you**) nghĩa là **vì các người mà bẻ ra**.

Lời Đức Chúa Trời là bánh hằng sống, nghĩa là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, sẽ được chính Đức Thánh-Linh ban cho những người được tái sinh bởi quyền phép của Ngài và của Lễ thật và như vậy, nếu như không phải bởi Thánh-Linh của Đấng Christ tỏ ra, không ai có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, nhưng vì các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận được sự bảo lãnh của Ngài, nên Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ và chính Ngài sẽ cung cấp mọi sự cho chức vụ của các tội tở Ngài, như Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài tr ước khi Ngài lên thập tự giá:

Giăng 16:12-14: Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người.

Chữ **phó** - **for^{G5228}** chép trong câu trên, đó là chữ ὑπέρ - **huper**, số 5228 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **vì.., vì lợi ích của; thế cho; nhiều hơn cho, trên tất cả cho, ngay cả xa hơn về mọi sự cho...;**

Chữ **phó** này có giá trị đặc biệt, vì là **mục đích cao nhất, xa nhất, lâu dài cả thời gian và không gian, thuộc sự sống và sự chỉ định đến từ Đức Chúa Trời cho những người được nhận điều này.**

Bánh mà Đức Chúa Jêsus đã trực tiếp ban cho các môn đồ của Ngài đó chính là sự mà Đức Chúa Cha đã chọn và quyết định giao phó cho những người được Ngài chọn đó quyền quản lý, quyền quản trị, giữ chìa khoá Nước Thiên đàng, nghĩa là họ có quyền hoặc buộc, hoặc mở, hoặc giữ lại hay là sẽ tỏ ra những sự họ được Đức Thánh-Linh ban cho cùng quyền đào tạo những người mà Đức Thánh-Linh sẽ chỉ định để những người đó cũng sẽ được làm tội tở cho Đức Chúa Jêsus Christ, như Chúa Jêsus đã phán với họ và chính Ngài đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha về những người sẽ được gọi làm tội tở cho Ngài nữa.

Giăng 15:15-17: Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, đừng các người yêu mến lẫn nhau vậy.

Giăng 17:5-26: Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ nầy nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Qua lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus với Đức Chúa Cha, chúng ta thấy sự hiệp một của Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha và như vậy, khi Đức Chúa Jêsus Christ cầu nguyện với Đức Chúa Cha thì Lời cầu nguyện đó chính là sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ đối với các môn đồ của Ngài cũng như với những người mà qua chức vụ của các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ mà nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, cũng sẽ được Ngài bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha, vì Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết chính Ngài, là Lời Đức Chúa Trời được Đức Chúa Cha ban cho thế gian này không phải để người ta hầu việc mình, nhưng là để cứu chuộc nhiều người và trách nhiệm của các tông đồ được Đức Chúa Jêsus Christ chọn làm môn đồ Ngài sẽ làm cho những người đó được biết đến ý nghĩa cùng giá trị của sự chết (sự phó cho) của Ngài.

Ma-thi-ơ 20:28: Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.

1 Phi-e-rơ 1:1-2: Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đừng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rải huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em!